



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN TONG
Last Middle First

Current Address: 4/2 Vinh Son Ham, Cach May Thang 3, Tan Binh TP HCM

Date of Birth: 10/18/45 Place of Birth: Thai Binh

Previous Occupation (before 1975) CPT
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 08/27/75 To 08/19/84
Years: _____ Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

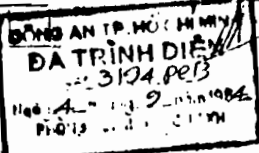
BỘ NỘI VỤ
Trại NẠI RA
Số 207 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001/QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

0 0 1 3 7 7 1 4 5 1 4 2 1

SHSLB



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thí hành án yán, quyết định tha số 317 ngày 7 tháng 7 năm 1984 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Tống Sinh năm 1945

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thái Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 4/2 phường 13, Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Cán bộ Đại úy, cảnh sát phụ tá chỉ huy trưởng

Bị bắt ngày 27-6-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số 317 ngày 7 tháng 7 năm 1984 của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án lần, cộng thành lần, cộng thành lần năm 1984 tháng 7

Đã được giảm án lần, cộng thành lần năm 1984 tháng 7

Nay về cư trú tại 4/2 phường 13, Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Tống đã xác định rõ tội lỗi của bản thân gây ra:

Tội tước : chưa có biểu hiện cải tạo

Học tập : Tham gia đầy đủ

Lao động : bảo đảm n. ý của mức hoàn

Chấp hành nội qui trại chưa có vi sai phạm lần

Đánh giá xếp loại cải tạo : IIIA

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 8 năm 19 84

Lưu ý người trả phí
Cán bộ Đoàn Tống
Số 240
Lưu ý Pháp

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đoàn Tống

Ngày 19 tháng 8 năm 1984



Đại lý: Lên Tân

NATIONAL OFFICE

Migration and refugee service

1312 Massachusetts Avenue NW

Washington DC 20005

202/659 - 6625 TLEX 710 - 822 - 1164.

ATTNARS

Political prisoners registration form.

The purpose of this form is to identify persons who are or were interned in re-education camps in V.N. so that eligibility for US admission via the ODP can be established:

- Applicant in V.N. : *TÔNG ĐOÀN*
- Serial number : *197330* (Electric counter)
- Date of birth : *Oct. 18th 1945*
- Place of birth : *THAI BINH province*
- Resident address : *4/2 Cầu Ông Thìn, Cầu Ông Thìn 2 Street, Village*
Thái Bình district Hanoi city
(+) Name of accompanying relations dependent :

- | | |
|-------------------------------------|---------------|
| 1) <i>BICH NGUYEN THI</i> | 6) |
| 2) <i>TUONG DOAN CONG</i> | 7) |
| 3) <i>TAM DOAN MINH</i> | 8) |
| 4) | 9) |
| 5) | 10) |

Time spent in a re-education camp from *June 27th 1975*
to *August 19th 1974*

Name : relationship :

Form completed by :

Name : address :

.

(+) - Rank : *police Captain*

- Occupation : *Assistant the chief of the National
police headquarter at Phuoc Tuy province
in charge of Phoenix program*

- Unit : *The National police headquarter of
Phuoc Tuy province*



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN TONG
Last Middle First

Current Address: 4/2 - Vinh Son Lam - Cach mang Thg 8 - Tan Binh - Ho Chi Minh City

Date of Birth: 08-18-1945 Place of Birth: Tan Binh

Previous Occupation (before 1975) Captain & Police
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-1975 To 08-1984
Years: 08 Months: 10 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - VAN - DAN
Name
3245 West 73 st. Cleveland OHIO 44102
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BICH		
DOAN CONG TUONG		
DOAN MINH TAM		

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NATIONAL OFFICE

Migration and refugee service

1312 Massachusetts Avenue NW

Washington DC 20005

202/659 - 6625 TLEX 710 - 822 - 1164.

ATTNARS

Political prisoners registration form.

The purpose of this form is to identify persons who are or were interned in re-education camps in V.N. so that eligibility for US admission via the ODP can be established:

- Applicant in V.N. : *TÔNG ĐOÀN*
- Serial number : *197330 (Electric counter)*
- Date of birth : *Oct. 18th 1945*
- Place of birth : *THAI BINH province*
- Resident address : *4/2 Đường Trần Hưng Đạo, phường Cầu Mây, Quận 7, Hồ Chí Minh City*
- (+) Name of accompanying relations dependent :

- | | |
|---|---------------|
| 1) <i>BICH NGUYEN THI</i> | 6) |
| 2) <i>TUEN G. DOAN CON G.</i> | 7) |
| 3) <i>TAM DOAN MINH</i> | 8) |
| 4) | 9) |
| 5) | 10) |

Time spent in a re-education camp from *June 27th 1975*
to *August 13th 1984*

Name : relationship :

Form completed by :

Name : address :

- (+) - Rank : *police Captain*
- Occupation : *Assistant the chief of the National police headquarter at Phuoc Tuy province in charge of forensic program*
- Unit : *the national police headquarter of Phuoc Tuy province*

NATIONAL OFFICE

Migration and refugee service

1312 Massachusetts Avenue NW

Washington DC 20005

202/659 - 6625 TIEK 710 - 822 - 1164.

ATTNARS

Political prisoners registration form.

The purpose of this form is to identify persons who are or were interned in re-education camps in V.N. so that eligibility for US admission via the ODP can be established:

- Applicant in V.N. : TÔNG ĐOÀN
- Serial number : 197330 (Electric counter)
- Date of birth : Oct. 18th 1945
- Place of birth : THAI BINH province
- Resident address : 4/2 Đường Trần Hưng Đạo, phường 8, Quận 1, Hồ Chí Minh City
(+) Name of accompanying relations dependent :

- | | |
|---------------------------|---------------|
| 1) <u>BICH NGUYEN THI</u> | 6) |
| 2) <u>TUONG DOAN CONG</u> | 7) |
| 3) <u>TAM DOAN MINH</u> | 8) |
| 4) | 9) |
| 5) | 10) |

Time spent in a re-education camp from June 27th 1975
to August 13th 1984

Name : relationship :

Form completed by :

Name : address :

(+) - Rank : police Captain

- Occupation : Assistant the chief of the National police headquarter at Phuoc Tuy province in charge of forensic programme

- Unit : The National police headquarter of Phuoc Tuy province

BỘ NỘI VỤ
Trại NAM HÀ
Số 207 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 001/QLTG, ban
hành theo công văn số,
2505 ngày 31 tháng 11
năm 1973

0 0 1 3 7 7 1 4 5 1 4 2 1

SRUB

AN TỈNH MŨI CHU
ĐÃ TRÌNH DIỆN
Số 3124.PB
Ngày 1/1/79
Đi 1/1/79

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.
Thi hành án văn, quyết định tha số 317 ngày 7 tháng 7 năm 1984
của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Tông Sinh năm 1943

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thái Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 4/2 phường 13 Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Can tội Đại úy, cảnh sát phụ tá chỉ huy trưởng

Bị bắt ngày 27-6-1975 An phạt TIGT

Theo quyết định, án văn số Đô nội vụ ngày 7 tháng 7 năm 1984 của Bộ nội vụ

Đã bị täng án lần, cộng thành năm 7 tháng 7

Đã được giảm án lần, cộng thành năm 7 tháng 7

Nay về cư trú tại 4/2 phường 13, Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Tông đã xác định rõ tội của bản thân gây ra:

Tội täng: chưa có biểu hiện hối cải

Học tập: Chưa gia dý đủ

Lao động: bảo đảm ný cón, mức hoàn

Chào hành ný qui trại chưa có ý sai phạm lớn

Ăn, ným xếp lóni cải tạo: lón

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 8 năm 19 84

Lưu tại ngân tré phải
Cán Đoàn Tông
Đã Đoàn Tông

Họ, tên, cho ký
người được cấp giấy

Ngày 1/1 tháng 8 năm 1984

Đoàn Tông

Kinh Tân

BỘ NỘI VỤ

Trại NAM RA

Số 207 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số 0014QLTG, ban hành theo công văn số 2585 ngày 31 tháng 11 năm 1972

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 317 ngày 7 tháng 7 năm 1984 của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Đoàn Tống Sinh năm 1945

Các tên gọi khác _____

Nơi sinh Thái Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt Số 4/2 phường 13, Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Can tội Đại úy, cảnh sát phụ tá chỉ huy trưởng

Bị bắt ngày 27-6-1975 An phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ của Bộ nội vụ

Đã bị tăng án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Đã được giảm án _____ lần, cộng thành _____ năm _____ tháng _____

Nay về cư trú tại 4/2 phường 13, Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo _____

Anh Tống đã xác định rõ tội lỗi của bản thân gây ra:

Tư tưởng: chưa có biến hiện gì xấu

Học tập: Tham gia đầy đủ

Lao động: Bảo đảm n. ý công, mức hoàn

Chức hành nội qui trại: thực hiện tốt, sai phạm lần

Hành vi: không xúi lợi cải tạo: 100%

ĐƠN AN TẬP MỐC HẠNG

ĐÃ TRÌNH DIỆN

Họ A - 13 - 2 - 1984

Pháp ...

Dương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: _____

Trước ngày 30 tháng 8 năm 1984

Lưu tại ngân tr. phải

Cán Đoàn Tống

Đoàn Tống

Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy

Đoàn Tống

Đoàn Tống

Ngày 19 tháng 8 năm 1984

Đoàn Tống

Đoàn Tống

Cleveland, ngày 16 - 12 - 1987

Kính gửi: Hội Gra đing từ nhân
Chính Trị VN.

Tôi cũng tên đức đây là: Nguyễn-Văn-Dân
hiện cư ngụ tại:

Tel: (216) 631-0596.

Nhân dịp việc biết Hội đang lập danh
sách các từ nhân chính trị để gửi tới
Văn phòng ODP làm thủ tục tại đình cư.
Nên tôi làm đơn này xin Hội giúp đỡ
lập hồ sơ cho anh rể tôi tên là:

* Đoàn Tông

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1945

Tên: Thái Bình.

Chức vụ: Đảng, cảnh sát phụ tá chủ
tịch hướng tại Phúc Tuy.
và người em của anh rể tôi là:

* Đoàn Lạc

Sinh ngày: 14 tháng 2 năm 1953
tại Thái Bình.

Chức vụ: phân chi khu phố
Chợ khu Vĩnh An, xã Hồng Hoa
huyện Xuân Hòa.

Hiện anh tôi chưa có thủ giới thiệu
(LOI) và I-171. Nay tôi viết thư
này đến Hội nhờ Hội giúp đỡ, tôi
thanh thật biết ơn.

Kính đến

Nguyễn-Văn-Dân.

Hình kèm:

- 1- Giấy ra trại
của Đoàn Tông
- 2- Đơn xin của
Đoàn-Tông
Đoàn-Lạc.

Cleveland, ngày 15 - 12 - 1987

Kính gửi Hội Gia đình từ nhân
Chính Trị VN.

Tôi đứng tên dưới đây là: Nguyễn-Văn-Dân
Hiện cư ngụ tại:

Nhân dịp việc tiết Hội đang lập danh
sách các từ nhân chính trị để gửi lại
Văn phòng ODP làm thủ tục tại định cư.
Nên tôi làm đơn này xin Hội giúp đỡ
lập hồ sơ cho anh rể tôi tên là:

* Đoàn Tổng

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1945

Tên: Thái Bình

Chức vụ: Đại úy, Cảnh sát phụ tá chủ

huy hưởng tại Phúc: Tuy

và người em của anh rể tôi là:

* Đoàn Lạc

Sinh ngày: 14 tháng 2 năm 1953

tên Thái Bình.

Chức vụ: phân chi khu phó

chi khu V. an, và Hong Hoa

giáo khu Biên Hòa.

Hiện anh tôi chưa có thư giới thiệu
(LOI) và I-171. Nay tôi nên thư
này đến Hội nhờ Hội giúp đỡ, tôi
thanh thật biết ơn.

Kính hôn

Nguyễn-Văn-Dân

Đính kèm:

- 1- Chấy ra tại
của Đoàn Tổng
- 2- Đơn xin của
Đoàn - Tổng
Đoàn - Lạc.

Cleveland, ngày 15 - 12 - 1987

Kính gửi: Hội Cựu chiến sĩ nhân
chính Trị VN.

Tôi đứng tên dưới đây là: Nguyễn Văn Dân
hiện cư ngụ tại:

Nhân dịp việc biết Hội đang lập danh
sách các tù nhân chính trị để gửi tới
Văn phòng ODP làm thủ tục tại định cư.
Nên tôi làm đơn này xin Hội giúp đỡ
lập HS để cho anh rõ tôi tên là:

* Đoàn Tổng

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1945

Tên: Thái Bình.

Chức vụ: Đảng, cảnh sát phụ tá chủ
tướng hướng tại Phúc Tuy.

Và người em của anh rõ tôi là:

* Đoàn Lạc

Sinh ngày: 14 tháng 2 năm 1953

tên Thái Bình.

Chức vụ: phân chi khu phó

chi khu V. an, xã Hồng Hoa
huyện Khu Bắc Hòa.

Hiện anh tôi chưa có thư giới thiệu
(LOI) và I-171. Nay tôi viết thư
này đến Hội nhờ Hội giúp đỡ, tôi
thanh thật biết ơn.

Kính đến

Nguyễn Văn Dân

Hình kèm:

1. Chai ra trái
của Đoàn Tổng
2. Đơn xin của
Đoàn - Tổng
Đoàn - Lạc.

Cleveland, ngày 15 - 12 - 1987

Kính gửi: Hội Gia đình từ nhân
Chính Trị VN.

Tôi đứng tên dưới đây là: Nguyễn Văn Dân
Hiện cư ngụ tại

Nhân dịp việc biết Hội đang lập danh
sách các từ nhân chính trị để gửi tới
Văn phòng ODP làm thủ tục tại định cư.
Nên tôi làm đơn này xin Hội giúp đỡ
lập hồ sơ cho anh rể tôi tên là:

* Đoàn Tổng

Sinh ngày: 18 tháng 10 năm 1945

Tên: Thái Bình.

Chức vụ: Đại úy, cảnh sát phụ tá chủ
huy hướng tại Phúc Tuy.
và người em của anh rể tôi là:

* Đoàn Lạc

Sinh ngày: 14 tháng 2 năm 1953

tên Thái Bình.

Chức vụ: phân chi khu phó

Chi khu Vĩnh An, xã Hồng Hoa
huyện Xuân Hòa.

Hiện anh tôi chưa có thư giới thiệu
(LOI) và I-171. Nay tôi viết thư
này đến Hội nhờ Hội giúp đỡ, tôi
thành thật biết ơn.

Kính thư

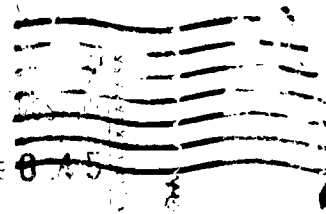
Nguyễn Văn Dân.

Đính kèm:

1. Giấy ra trại
của Đoàn Tổng
2. Đơn xin của
Đoàn Tổng
Đoàn Lạc.

DOAN, NGUYET THI

MAY 07 1990



TO : HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI VIETNAM

PO Box 5435

ARLINGTON, VA 22205-0635

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo Theo Cách Đoàn Tụ



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

IV # 129208

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.# _____
I-171 : Yes No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM DOAN TONG
Last Middle First

Current Address 4/2 PHƯỜNG 13 QUẬN TÂN BÌNH TP. HCM

Date of Birth OCT 18-45 Place of Birth THAI BINH

Previous Occupation (before 1975) POLICE CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 6/27/75 To 8/19/84

3. SPONSOR'S NAME: DOAN NGUYEN THI
Name

Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>DOAN HUU RUOC</u>	<u>COUSIN</u>
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: 5/1/1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN TONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BICH	10 JUL 53	WIFE
DOAN CONG THUONG	25 JUL 74	UNMARRIED SON
DOAN T. TAM		UNMARRIED DAUGHTER
DOAN T. HOA		SISTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE 703-560-0058

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

NAME (Ten Tu-nhan) : DOAN TONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)
DATE, PLACE OF BIRTH : 10 18 45 THAI BINH
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)
SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐
MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):
ADDRESS IN VIETNAM : 4/2 PHUONG 13 QUAN TAN BINH TP HCM
(Dia chi tai Viet-Nam)
POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐
If Yes (Neu co): From (Tu): 6/27/75 To (Den): 8/19/84
PLACE OF RE-EDUCATION: NAM - HA
CAMP (Trai tu)
PROFESSION (Nghe nghiep): MILITARY
EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): NONE
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): POLICE CAPTAIN
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Date (nam):
APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐
IV Number (So ho so): 129208
NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguai di theo): 4
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti
MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 4/2 PHUONG 13 QUAN TAN BINH TP HCM
NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguai Bao tro):
DOAN, NGUYET THI
U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☐ No (Khong): ☒
RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): COUSIN
NAME & SIGNATURE: NGUYET THI DOAN Nguyet thi Doan
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguai dien don nay)
DATE: 5 1 1990
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : DOAN TONG
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI BICH	10 JUL 53	WIFE
DOAN . CONG TUONG	25 JUL 74	UNMARRIED SON
DOAN T. TAM		UNMARRIED DAUGHTER
DOAN T. HOA		SISTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Bảo Lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo

Nguyệt San Chứng Nhân xin gửi đến quý độc giả muốn bảo lãnh thân nhân Cựu Tù Nhân Cải tạo qua đường ODP, hai mẫu đơn mỗi mẫu in hai mặt, có thể dùng kéo cắt ra, để điền vào, xin bảo lãnh cho thân nhân của mình.

- Mẫu thứ nhất là mẫu ghi danh người được bảo lãnh.

- Mẫu thứ hai là mẫu hồ sơ lý lịch của người được bảo lãnh.

Hai mẫu đơn này sau khi được hoàn tất, xin gửi chung cả hai mẫu về địa chỉ của:

**HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM**

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

Nguyệt San Chứng Nhân được biết, những đơn xin bảo lãnh Cựu Tù Nhân Cải Tạo sẽ được Hội chuyển thẳng đến bộ ngoại giao Hoa Kỳ để chờ can thiệp.



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

- 7 AUG 1987

INSTRUCTIONS

Enclosed is a Letter of Introduction (LOI) which you should send to your relatives/friends in Vietnam to help them obtain Exit Permits from the Vietnamese authorities. They should present this LOI to their local People's Committee when they apply for Exit Permits.

Please understand that a Letter of Introduction does not guarantee that your relatives/friends will receive exit permission. Getting Exit Permits depends on your relatives/friends and the Vietnamese authorities. Your relatives/friends may have to apply several times.

Please keep us informed of any change in your address, or in the address of the persons named in the Letter of Introduction. Always refer to their file (IV) numbers when you communicate with us.

If your relatives/friends are already in possession of Exit Permits, they should request to be interviewed by the United Nations High Commissioner for Refugees (UNHCR), and should also ask for a medical examination.

Our address when writing from the United States is:

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Our address when writing from Vietnam is:

Tô Công-Tác Việt-Nam
6 Chu-Văn-An
Hà-Nội

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 94346

DOAN TUNG
4/2 VINH SON LIEM
CACH MANG THANG 1/2 P 13
TAN BINH
T/P HO CHI MINH
VIET NAM

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

IV Number: 129236

Encl: Letter of Introduction
Instructions

CRU /AIE

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

AUG 22 1967

TO WHOM IT MAY CONCERN:

DUAN TONG	BORN 13 OCT 45	(IV 129208)
NGUYEN THI DICH	BORN 10 JUL 53	WIFE
DUAN CONG TUONG	BORN 25 JUL 74	UNMARRIED SON

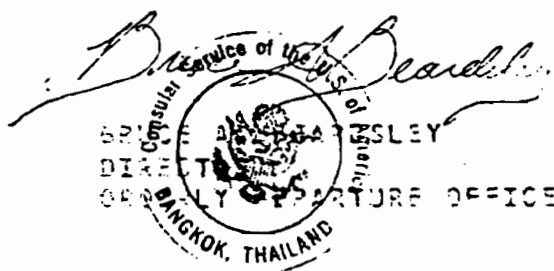
ADDRESS IN VIETNAM: 472 VINH SON LIEM
CACH MANG THANG 8, P 13
TAN BINH
T/P HO CHI MINH

VEWL#: 41326

SU QUAN HOA KY CHO PHEP NHUNG NGUOI CO TEN TEN DAY DI
BANGKOK, THAI-LAN, DE NOP DON TAI SU QUAN MY DE SANG HOA KY,
VOI DIEU KIỆN HO ĐƯỢC KHAM SUC KHOE TAI VIET NAM, VA ĐƯỢC
PHONG VAN QUA DAI DIEN CAO UY LIEN HIEP QUOC BAC TRACH TY NAN
(UNHCR). CHÚNG TÔI YÊU CẦU GIỚI THAM QUYỀN CẤP CHO HỌ GIẤY
XUẤT CẢNH CÙNG NHỮNG GIẤY TỜ CẦN THIẾT ĐỂ RỜI VIỆT NAM./
THE AMERICAN EMBASSY GIVES PERMISSION FOR THE ABOVE PERSONS
TO COME TO BANGKOK, THAILAND TO MAKE APPLICATION AT THIS
EMBASSY TO GO TO THE UNITED STATES, PROVIDED THAT THEY HAVE
A MEDICAL EXAMINATION IN VIETNAM AND AN INTERVIEW BY A REPRESENTATIVE
OF THE UNITED NATIONS HIGH COMMISSIONER FOR REFUGEES
(UNHCR). WE REQUEST THE AUTHORITIES TO ISSUE EXIT PERMITS AND
THE NECESSARY DOCUMENTS TO LEAVE VIETNAM.

NHỮNG NGƯỜI KẸ TRÊN ĐÃ ĐƯỢC UNHCR ĐỀ NGHỊ TÔI THAM QUYỀN
VIỆT NAM THEO DANH SÁCH CHIEU KHAN NHẬP CẢNH HOA KỲ./
THE NAMES ABOVE HAVE BEEN SUBMITTED TO THE VIETNAMESE AUTHORITIES
BY THE UNHCR ON THE AMERICAN VISA ENTRY WORKING LIST.

SINCERELY,



ODP-I
10/61

9571120



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Date:

Request for Documents

Dear Doan Tong : DOB: 18 Oct 45 IV: 129208

We need the following documents to complete your file. Please send us clear, legible copies of the documents checked below. Do not send originals; do not send us documents we have not checked.

BE SURE TO MARK ALL PAPERS WITH THE FILE NUMBER (IV NUMBER) WRITTEN ABOVE.

- ☒ (1) One copy of the original birth certificate (giay khai sinh) of yourself and of each family member to accompany you, or of:

(Total: copies)

- ☒ (2) One copy of the original of your marriage certificate (giay hon thuy).

NOTE: A cohabitation certificate (chung chi song chung) is not acceptable. Also, if you or any other family member was previously married, we need evidence that the previous marriage was lawfully ended: one copy of the death certificate (giay chung tu) of the former spouse(s), or one copy of the divorce decree (giay ly di).

- ☒ (3) Copies of pre-1975 government identity (ID) cards (the can cuoc) of yourself and of all family members who were born prior to 1960, as well as copies of the post-1975 cards.

- ☒ (4) Copies of post-1975 government identity (ID) cards (giay chung minh nhan dan) of yourself and of all family members who have been issued such ID cards.

- ☒ (5) One copy of the original of your household census book (ho khau).

NOTE: (1-5) Birth and marriage certificates and other documents are available from the local authorities. Please go to the authorities who keep the original records and request official copies. We have received enough documents to indicate nearly all pre-1975 civil registries have been preserved.

- ☐ (6) One original, individual photograph of yourself and of each family member. Write the name and file (IV) number of each person on the back of his/her photo. (Total: _____ photos).
- ☐ (7) Copies of papers which show that you or other family members worked for the U.S. government or for a private U.S. company.
- ☐ (8) Copies of papers which show that you or other family members studied or were trained in the U.S., or in another country under U.S. sponsorship.
- ☐ (9) Copies of papers which show that you or other family members worked closely with U.S. officials or U.S. programs while working for the Vietnamese government or serving in the Vietnamese military.
- ☐ (10) Copies of certificates or awards received from the U.S. government.
- ☐ (11) Copies of papers which show your position, rank, or function in the Vietnamese civil service or military.

NOTE: The papers requested in items 7 to 11 can be personnel actions, payroll slips, certificates, awards, ID cards, travel orders, passports, letters of commendation, or similar documents. Also send the names of American supervisors or advisors, or copies of any letters you have received from them.

☐ (12) One copy of the reeducation release certificate (giay ra trai) of _____

☐ (13) Other: _____

PLEASE KEEP US INFORMED OF ANY ADDRESS CHANGES. .

PJ.

Until we receive these documents, we cannot take any further action on your case.

NOTE A: MAILING INFORMATION

Documents sent by the relatives in the U.S. to be mailed to:

American Embassy
ODP - Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Documents sent by the relatives in Vietnam to be mailed to:

To Cong-Tac Viet-Nam
6 Chu-Van-An
Ha-Noi

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TRÍCH LỤC CHỒNG THỦ HÔN THỦ

TỈNH GIÀ ĐÌNH

Lập ngày 2 tháng chạp năm 1973 P/10

QUẬN TÂN BÌNH

XÃ TÂN SƠN HÒA

Số hiệu: 244

Tên họ chồng

ĐOÀN TÙNG

Ngày và nơi sinh

Ngày 18-10-1945

Cố Việt Thái Bình

Tên họ cha chồng

ĐOÀN THẮT (s)

Tên họ mẹ chồng

BUI THỊ TRÀ (s)

Tên họ vợ

NGUYỄN THỊ BÍCH

Ngày và nơi sinh

Ngày 10-7-1953

Quy Định, Nam Định

Tên họ cha vợ

NGUYỄN VĂN HỘ (s)

Tên họ mẹ vợ

ĐOÀN THỊ LIÊU (s)

Ngày lập hôn thú

Ngày Hai, Tháng chạp

Có lập hôn khế không //

năm 1973

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Tân Sơn Nhì ngày 08 tháng 12 năm 1973

Xã Trưởng kiêm Ủy Viên Hộ Tịch

ký tên và dấu)

NGUYỄN VĂN NHI

S5

CHUNG NHẬN GIỒNG Y BẢN CHÍNH

QUẬN TÂN BÌNH

ngày 9 năm 1984

PHÓ VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

TRẦN NGỌC KHÁNH



BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số 001-QLTG. ban

hành theo công văn số

2585 ngày 21 tháng 11

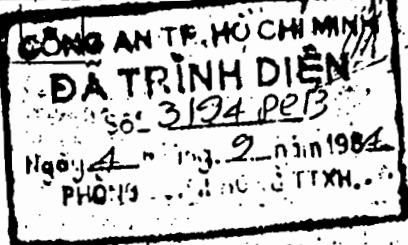
năm 1972

Trại NAM HÀ

Số 207 GRT

01011377145142

SHSLĐ



GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án vẫn, quyết định tha số 317 ngày 7 tháng 7 năm 1984

của Bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ tên khai sinh Đoàn Tổng Sinh năm 1945

Các tên gọi khác

Nơi sinh Thái Bình

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

Số 4/2 phường 13 Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Cán tội Đợi xử, cảnh sát phụ tá chỉ huy trưởng

Biết ngày 27-6-1975 An phạt TTC1

Theo quyết định án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 4/2 phường 13, Tân Sơn Nhì, Tân Bình, TP HCM

Nhận xét quá trình cải tạo

Anh Tổng đã xác định rõ tội lỗi của bản thân gây ra

Tội trạng: chưa có biện liên hệ gì nữa

Học tập: Tham gia đầy đủ

Lao động: hăng hái ngay công mức hoàn

Chấp hành nội qui trại chấp có và sai phạm lớn

Lang năm xếp loại cải tạo: khá

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã:

Trước ngày 30 tháng 8 năm 1984

Lên tay ngón trỏ phải

Của

Đang

Là

Họ, tên, chữ ký
người được cấp giấy

Đoàn Tổng

Đoàn Tổng

Ngày 19 tháng 2 năm 1984



Đại lý: Kĩn Tân

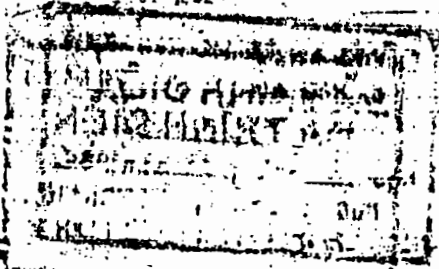
CA 7132B

Khai niệm: 75 tình diễn ngày 27-8-1984.

Năm 30 tháng 8 năm 1984.



Nguyễn Văn...



CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date
____ Membership; Letter

6/1/90